

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2015/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế**

Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật,

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn về nghiệp vụ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ;
2. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ;
3. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;
4. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Chương II

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

Điều 3. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Lập đề nghị, lập dự kiến và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ

a) Đề nghị và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan chuẩn bị đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; đề nghị xây dựng nghị định trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Trong quá trình thực hiện việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; đề nghị xây dựng nghị định nếu có ý kiến khác nhau, tổ chức pháp chế có thể xin ý kiến Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức cuộc họp với các cơ quan, đơn vị có liên quan có sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để cho ý kiến thống nhất về đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ để lấy ý kiến về tính hợp lý của nguồn tài chính, nguồn nhân lực dự kiến (nếu có);

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chính lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ;

đ) Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chương trình xây dựng nghị định và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp; lập đề nghị điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng nghị định trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp;

g) Chủ trì xây dựng báo cáo về tình hình thực hiện chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, chương trình xây dựng nghị định trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

2. Lập dự kiến chương trình và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan lập dự kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn và hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập dự kiến điều chỉnh, bổ sung chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật dài hạn, hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra về tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ và định kỳ báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

3. Xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì soạn thảo. Trường hợp dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới thì phải tổ chức đánh giá tác động về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Tham gia soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo;

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo.

4. Chuẩn bị hồ sơ và thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định việc tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân; tổ chức thẩm định theo thẩm quyền hoặc gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo trong việc lập hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có Bản đánh giá về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

c) Thẩm định dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc do cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao chủ trì soạn thảo;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Góp ý đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ góp ý đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức khác gửi xin ý kiến, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Góp ý đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc do cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao chủ trì soạn thảo gửi xin ý kiến, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới.

6. Đàm phán, ký, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn, hàng năm về việc đàm phán, ký, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xây dựng, đàm phán, góp ý dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị hồ sơ trình, báo cáo đàm phán, ký điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng lộ trình và biện pháp cụ thể để thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước trong trường hợp điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế do Bộ, cơ quan ngang Bộ đề xuất ký kết hoặc gia nhập bị vi phạm;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo về tình hình đàm phán, ký, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp.

Điều 4. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 của Thông tư này, trừ nhiệm vụ quy định tại điểm b và c khoản 4 Điều 3.

Điều 5. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Lập đề nghị, lập dự kiến và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Đề nghị và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan chuẩn bị đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định gửi Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ xem xét, tổng hợp;

c) Phối hợp với Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc lập dự kiến chương trình, dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc triển khai kế hoạch, thực hiện các chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định gửi Vụ Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ tổng hợp.

2. Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng. Trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới thì phải tổ chức đánh giá tác động về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Tham gia vào quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc do các cơ quan, đơn vị khác chủ trì soạn thảo theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng;

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo.

3. Chuẩn bị hồ sơ và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định việc tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đề nghị Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức thẩm định hoặc đề nghị Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với đơn vị chủ trì soạn thảo chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan thẩm định.

4. Góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, đơn vị khác gửi xin ý kiến theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo gửi xin ý kiến, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới.

Điều 6. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Lập đề nghị, lập dự kiến và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Đề nghị và hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị có liên quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình và kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo tiến độ, chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

g) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị điều chỉnh, bổ sung chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định để gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp;

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật để trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tư pháp.

2. Xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiên cứu, soạn thảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan. Trường hợp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới thì phải tổ chức đánh giá tác động về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Tham gia vào quá trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan trên cơ sở đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo;

c) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì soạn thảo.

3. Chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định việc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý hoặc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của Sở Tư pháp.

4. Góp ý đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan, theo sự phân công, giúp Thủ trưởng cơ quan tham gia góp ý đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị khác chủ trì soạn thảo gửi lấy ý kiến, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới;

b) Góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì soạn thảo, trong đó có ý kiến về thủ tục hành chính, về vấn đề bình đẳng giới nếu trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính và về vấn đề bình đẳng giới.

5. Đàm phán và thực hiện các thỏa thuận quốc tế tại địa phương trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan

a) Tham gia đàm phán, xây dựng góp ý dự thảo thỏa thuận quốc tế trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan;

b) Phối hợp tham gia tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Thực hiện công tác thỏa thuận quốc tế khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Chương III

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 7. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phê duyệt kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành

chính hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn, tập huấn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Kiểm soát quy định về thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính

a) Tham gia ý kiến, thẩm định các quy định về thủ tục hành chính đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

b) Chủ trì hướng dẫn việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thực hiện việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính;

c) Thực hiện đánh giá độc lập tác động của thủ tục hành chính đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

d) Đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện việc thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ công bố;

đ) Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện niêm yết công khai và giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

e) Kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

4. Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; xem xét, đánh giá, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính và quy định có liên quan trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phê duyệt phương án, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính và quy định có liên quan trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ xây dựng báo cáo 6 tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

6. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

a) Giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất phân công xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

b) Giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan duy trì hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và tình hình kết quả giải quyết về thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 8. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Tham mưu cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; đồng thời phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức tập huấn, phổ biến văn bản, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn các đơn vị thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Phối hợp với các đơn vị thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng.

5. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, công chức thuộc Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo 6 tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định, gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Điều 10. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan phối hợp với Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng và nhập dữ liệu thủ tục hành chính, văn bản liên quan đã được công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan xây dựng báo cáo 6 tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính và việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương IV

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA, HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ PHÁP ĐIỂN HỆ THỐNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 11. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng báo cáo chung về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành, văn bản liên tịch do Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo theo quy định của pháp luật về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp hướng dẫn, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật;

d) Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

3. Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân công đơn vị chủ trì, thực hiện pháp điển theo đề mục;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập đề nghị xây dựng đề mục trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện pháp điển quy phạm pháp luật theo đề mục; chuẩn bị hồ sơ kết quả pháp điển theo đề mục, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định; tiếp thu, chỉnh lý kết quả pháp điển theo kết luận của Hội đồng thẩm định, ý kiến của Bộ Tư pháp;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất việc cập nhật quy phạm pháp luật mới trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp cập nhật vào Bộ pháp điển;

e) Chủ trì, phối hợp với đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện pháp điển trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

g) Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc pháp điển do các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện;

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo hàng năm kết quả về công tác pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

i) Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật về pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

Điều 12. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 13. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 14. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung điều chỉnh những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hàng năm tổng hợp kết quả về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng báo cáo chung của cơ quan chuyên môn, trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Sở Tư pháp hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

6. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định của pháp luật về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Chương V**NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA
VÀ XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****Điều 15. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kế hoạch và tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện việc kiểm tra văn bản theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật theo quy định của pháp luật về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản; tổ chức và quản lý đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

7. Thường xuyên phối hợp, trao đổi nghiệp vụ với Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc Bộ Tư pháp và các tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

8. Đề xuất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện việc sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

9. Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo 6 tháng, hàng năm về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi toàn quốc.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 16. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 17. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này

trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 18. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, lĩnh vực.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất biện pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật theo quy định của pháp luật về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra và xử lý văn bản trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng báo cáo 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan giao hoặc theo quy định của pháp luật về công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Chương VI
NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Điều 19. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm, dài hạn trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ; xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm

đối tượng; biên soạn tài liệu và phổ biến kiến thức pháp luật chuyên ngành; xây dựng, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở Bộ, cơ quan ngang Bộ.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng báo cáo về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo trình Chính phủ.

Điều 20. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 21. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 22. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn, hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên pháp luật của cơ quan.

4. Phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng năm về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, thống kê, báo cáo Chính phủ.

Chương VII **NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC** **THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

Điều 23. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định các nội dung quy định chi tiết được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, lập danh mục nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; lập danh mục thông tư, thông tư liên tịch thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Bộ Tư pháp để theo dõi; xây dựng kế hoạch soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

3. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiến nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, áp dụng các giải pháp nhằm tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo hàng năm của Bộ, cơ quan ngang Bộ về công tác theo dõi thi hành pháp luật; hàng tháng xây dựng báo cáo về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp.

Điều 24. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 23 của Thông tư này trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ, trừ khoản 2 Điều 23.

Điều 25. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định các nội dung quy định chi tiết được giao theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; lập dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ gửi Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ để tổng hợp.

3. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiến nghị Tổng cục trưởng, Cục trưởng xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, áp dụng các giải pháp nhằm tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo hàng năm của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; hàng tháng xây dựng báo cáo về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Tổng cục trưởng, Cục trưởng xem xét, quyết định gửi Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ để tổng hợp.

Điều 26. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, xác định các nội dung quy định chi tiết được giao theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; lập dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

3. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiến nghị Thủ trưởng cơ quan xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, áp dụng các giải pháp nhằm tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật và xây dựng, ban hành văn bản quy định chi

tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo hàng năm của cơ quan chuyên môn về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; báo cáo theo yêu cầu đột xuất về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Sở Tư pháp.

Chương VIII

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 27. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập huấn, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho cán bộ, công chức thực hiện công tác giải quyết bồi thường trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường của Nhà nước giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết bồi thường trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo dõi, đôn đốc việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường.

8. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ .

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ 6 tháng và hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất thống kê, tổng kết, đánh giá việc thực hiện bồi thường trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao hoặc theo quy định của pháp luật về công tác bồi thường của Nhà nước.

Điều 28. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất thống kê, tổng kết, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

Điều 29. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định tại Điều 27 Thông tư này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 30. Tổ chức pháp chế cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương về công tác bồi thường của Nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác giải quyết bồi thường.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện việc giải quyết bồi thường của Nhà nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu hoặc không có sự thống nhất về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

6. Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất thống kê, tổng kết, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương, trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật về công tác bồi thường của Nhà nước.

Chương IX

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP

Điều 31. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

3. Tiếp nhận đề nghị và giải đáp cho doanh nghiệp về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong trường hợp việc giải đáp của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

4. Tiếp nhận và tổng hợp kiến nghị của các doanh nghiệp về việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ để đề xuất Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo kết quả hàng năm về việc tiếp nhận và xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện của pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp tổng hợp.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ trừ văn bản thuộc danh mục bí mật nhà nước.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo hàng năm về việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định gửi Bộ Tư pháp.

Điều 32. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hoặc theo quy định của pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 33. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng phối hợp với Vụ Pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu theo chương trình, kế hoạch hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp của Bộ, cơ quan ngang Bộ

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Điều 34. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tiếp nhận, giải đáp về pháp luật cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

3. Tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trình Thủ trưởng cơ quan xem xét, quyết định gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

4. Giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng báo cáo hàng năm về kết quả tiếp nhận và xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương.

5. Giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

6. Giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng báo cáo hàng năm về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Chương X

NGHIỆP VỤ TRONG CÔNG TÁC THAM MƯU CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ THAM GIA TỔ TỤNG

Điều 35. Tổ chức pháp chế ở Bộ, cơ quan ngang Bộ

1. Tham mưu các vấn đề pháp lý liên quan đến trình tự, thủ tục tham gia tố tụng, việc thuê luật sư hoặc trực tiếp tham gia tố tụng với tư cách là đại diện cho cơ quan, đơn vị theo sự ủy quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

2. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị hồ sơ và các tài liệu cần thiết phục vụ cho quá trình tham gia tố tụng; theo dõi tình hình, nắm bắt thông tin liên quan, kịp thời tham mưu, đề xuất phương hướng, biện pháp giải quyết.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện nội quy, quy chế; thực hiện bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài thương mại đã có hiệu lực thi hành.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu về mặt pháp lý đối với những vấn đề phức tạp hoặc còn nhiều ý kiến khác nhau trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xem xét, quyết định.

5. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia giải quyết tranh chấp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

7. Tham mưu về mặt pháp lý đối với các vấn đề khác theo sự phân công của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

Điều 36. Tổ chức pháp chế ở cơ quan thuộc Chính phủ

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 35 của Thông tư này trong phạm vi quản lý của cơ quan thuộc Chính phủ; thực hiện việc tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.

Điều 37. Tổ chức pháp chế ở Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Tổng cục trưởng, Cục trưởng thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 35 của Thông tư này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên sâu của Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ; thực hiện tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng theo sự phân công của Tổng cục trưởng, Cục trưởng.

Điều 38. Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tổ tụng theo quy định tại Điều 35 của Thông tư này trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương của cơ quan chuyên môn; thực hiện tham mưu về mặt pháp lý đối với các vấn đề khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Chương XI
HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 39. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2015.

Điều 40. Trách nhiệm thi hành

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để hướng dẫn, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đinh Trung Tụng